

Bản án số: 827/2026/HS-PT
Ngày: 18-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

1/ Bà Nguyễn Thị Hà

2/ Ông Hoàng Bích Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 637/2026/HSPT ngày 29/7/2026 đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 359/2026/HSST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Huỳnh Bảo N; giới tính: Nam; sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi thường trú: Chung cư D - D D, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Kim D (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 09/3/2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng, đến ngày 29/3/2019 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo Lê Kim H, Huỳnh Ngọc C, Trần Văn T1, Lê Văn T2, Nguyễn Hoàng Đ, Lê Hoàng T3, Phan Văn N1, Hà Duy P, Nguyễn Thanh T4 và Dương Tiểu M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan không liên quan đến kháng cáo của bị cáo, nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 25 phút, ngày 27/12/2024, Lê Hoàng T3 điều khiển xe mô tô biển số 59D1-976.80 đến trước địa chỉ 3, Nguyễn Thị T5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp Lê Kim H mua 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau đó, T3 điều khiển xe đến trước nhà số B N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ trong ôp lưng điện thoại hai gói nylon chứa tinh thể qua giám định là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4594gam.

Cũng trong ngày 27/12/2024, Lê Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 007.60 đến phòng số 3, nhà trọ A, địa chỉ 10/35 ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp Nguyễn Hoàng Đ, thì Đ mượn T2 300.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 007.60 chở T2 đến trước địa chỉ 3, Nguyễn Thị T5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Lê Kim H mua 300.000 đồng ma túy rồi cả hai về nhà nghỉ Á, Đ đưa T2 gói ma túy cho T2 đổ một ít ma túy vào ống thủy tinh, số còn lại Đ bỏ vào túi quần, cả hai thay phiên nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ trong túi quần của Đ gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4739 gam và thu giữ trong ống thủy tinh loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0356 gam.

Qua truy xét đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an quận B phối hợp Công an phường B, quận B phát hiện Hà Duy P đang điều khiển xe mô tô biển số 39P1-129.73 chở Phan Văn N1 thu giữ trên tay N1 đang cầm có 02 gói nylon chứa tinh thể là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6814 gam.

Tiến hành lấy lời khai Hà Duy P và Phan Văn N1 khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 27/12/2024, P gặp N1 rủ mua ma túy sử dụng. Do không biết chỗ bán ma túy nên P đưa N1 số tiền 600.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, N1 liên lạc với Nguyễn Huỳnh Bảo N để mua ma túy thì N hẹn giao ma túy tại đầu hẻm C, Nguyễn Thị T5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 39P1-129.73 chở N1 đến điểm hẹn để mua ma túy, P đứng chờ còn N1 một mình gặp N mua 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng, trên đường về bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ ma túy như trên.

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 27/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận B phối hợp Công an phường B,

quận B kiểm tra tại nhà số C N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện Lê Kim H đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trịnh Hoàn N2 sử dụng, thu giữ trên ghế gỗ trong phòng có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0029 gam; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút; 01 bật lửa màu trắng và thu giữ trong ngăn bàn trong phòng có 01 gói nylon chứa 15 gói nylon chứa tinh thể là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,0950 gam nên đưa về Công an phường xử lý.

Tại cơ quan Công an, Lê Kim H khai nhận: Nguồn gốc ma túy H mua của người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.400.000 đồng vào khoảng 18 giờ 00 ngày 17/12/2024 tại khu vực bến xe A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/12/2024, Trịnh Hoàn N2 đến nhà gặp H mua 150.000 đồng ma túy để sử dụng, N2 thấy trong phòng ngủ của H có sẵn bộ dụng cụ sử dụng nên N2 mượn H và lấy ma túy đã mua của H vào phòng ngủ sử dụng ma túy.

Lê Kim H khai nhận ngoài bán ma túy cho N2 thì H còn bán ma túy cho Lê Hoàng T3 02 gói nylon chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 27/12/2024 và bán cho Nguyễn Hoàng Đ 01 gói nylon chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng vào khoảng 14 giờ 30 ngày 27/12/2024; H bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh Bảo N 01 gói nylon chứa ma túy giá 400.000 đồng vào ngày 27/12/2024 tại nhà số C N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra Lê Kim H còn giao ma túy cho Huỳnh Ngọc C bán ma túy một lần, H là người lấy tiền 300.000 đồng; Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 1.150.000 đồng.

Tiếp tục truy xét Cơ quan điều tra đã bắt giữ Nguyễn Huỳnh Bảo N qua làm việc, N thừa nhận vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 27/12/2024 có mua 01 gói ma túy của Lê Kim H giá 400.000 đồng sau đó bán lại cho Phan Văn N1 với giá 600.000 đồng, N thu lợi 200.000 đồng.

Tiến hành mở rộng điều tra, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận B kiểm tra tại nhà số C N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện Huỳnh Ngọc C, Trần Văn T1 và Lê Thanh T6, thu giữ trên bàn ghế đá có 02 gói nylon chứa tinh thể qua giám định không xác định khối lượng, tìm thấy Methamphetamine dưới dạng vệt; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút; 01 bật lửa màu đen. Thu giữ trong bóp của Huỳnh Ngọc C một gói nylon bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7762 gam.

Qua lấy lời khai Huỳnh Ngọc C khai nhận: Nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ Chi mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng tại khu vực bến xe A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/12/2024. Sau đó, C chia thành 08 gói nylon nhằm bán lại cho các đối tượng nhằm thu lợi bất chính 500.000 đồng. Sau đó, khoảng 16 giờ 00 ngày

27/12/2024, Lê Thanh T6 và Trần Văn T1 là bạn của C đến nhà khi đang ngồi ở khu vực ghế đá thì C đi lại và nói với T6 “có bình kia lấy chơi đi” nên T6 tự lấy bình sử dụng ma túy và dùng bật lửa đốt lên sử dụng 02 hơi ma túy, T1 ngồi kế bên nhưng không sử dụng ma túy.

Ngoài ra C đã bán giúp Lê Kim H bán ma túy 01 lần: Vào ngày 20/12/2024 theo yêu cầu của H thì C có lấy 01 gói nylon chứa ma túy từ trong ngăn tủ phòng ngủ của H và giao cho một người thanh niên tên Q (không rõ nhân thân lai lịch). Do đây là khách mua ma túy của H nên tiền mua ma túy do H tự thanh toán với Q.

Đối với Trần Văn T1 khai nhận có mua ma túy của C 01 gói với giá 400.000 đồng sau đó T1 mang đến bán lại cho Dương Tiểu M tại nhà số A B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá tiền 500.000 đồng. T1 thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Ngoài ra T1 còn giúp C bán ma túy 01 lần. Cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/12/2024, Nguyễn Thanh T4 liên lạc với C hỏi mua 1.300.000 đồng ma túy và nhắn đến địa chỉ: 1 L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, C đưa ma túy cho T1 đến giao cho T4 nhưng T4 đưa trước 500.000 đồng, còn thiếu 800.000 đồng cho T1 về đưa cho C. Sau đó C cho T1 50.000 đồng công bán ma túy.

Tiến hành mở rộng điều tra, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B kiểm tra lầu 2 nhà số A L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) do Nguyễn Thanh T4 thuê ở tạm trú, thu giữ 01 túi da màu đen bên trong có 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh có đầu tròn, 01 bật lửa, 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4070 gram, nên đưa T4 về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiếp tục đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B kiểm tra phòng trọ số 7, nhà trọ số A B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) do Dương Tiểu M thuê ở tạm trú, thu giữ trên bàn trong phòng trên gác có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4517 gram. M khai nhận: Nguồn gốc ma túy do M mua của Trần Văn T1 với giá tiền 500.000 đồng nhưng chưa thanh toán tiền mua ma túy cho T1. Mục đích M mua ma túy để sử dụng một mình cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H, kết luận: *Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6814gam, loại Methamphetamine.*

Tại bản kết luận giám định số 904/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: *Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0029gam, loại*

Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,0950gam, loại Methamphetamine;

Tại bản kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: *Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết; Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7762gam, loại Methamphetamine.*

Tại bản kết luận giám định số 906/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: *Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4517gam, loại Methamphetamine.*

Tại bản kết luận giám định số 907/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: *Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4070gam, loại Methamphetamine.*

Tại bản kết luận giám định số 908/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: *Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4594gam, loại Methamphetamine.*

Tại bản kết luận giám định số 909/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận: *Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4739gam, loại Methamphetamine; Gói 2: Chất rắn được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0356gam, loại Methamphetamine.*

***Vật chứng thu giữ, tạm giữ:**

-Thu giữ của Lê Văn T2: Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn T7 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn T7 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; 01 xe mô tô biển số 86C1 – 007.60, số khung: RLCL44S10AY008558, số máy 44S1-008536, qua xác minh do chị Huỳnh Thị Ngọc T8 địa chỉ Khu phố C, phường X, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường H, tỉnh Lâm Đồng) đứng tên chủ sở hữu, qua giám định không xác định được số khung và số máy không bị đục lại số, chị T8 bán xe trên cho người thanh niên (không rõ lai lịch), T2 khai nhận xe trên mượn của người bạn (không rõ lai lịch); 01 điện thoại samsung màu đen có số thuê bao 0924030904, sử dụng để liên lạc gia đình và bạn bè.

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ: 01 bình nhựa; 01 bật lửa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 điện thoại di động màu đen có số thuê bao 0899195070 sử dụng để liên lạc gia đình và bạn bè.

-Thu giữ của Nguyễn Thanh T4: Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Lý Văn D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; 01 túi da màu đen; 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh có đầu tròn và ống hút; 01 bật lửa; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao: 0779062626; Số IMEI 1: 35449151023509/01, Số IMEI 2: 357022900235907/01, sử dụng để liên lạc mua ma túy.

-Thu giữ của Dương Tiểu M: Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Lý Văn D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ ký giám định viên; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút; 01 bật lửa màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu IPHONE màu vàng có số thuê bao: 0908303837; IMEI: 35664923506257, sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Thu giữ của Lê Kim H: Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Lý Văn D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Lý Văn D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút; 01 bật lửa màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số thuê bao 0906228849; số Imei: 357042146528139, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; Tiền Việt Nam 1.150.000 đồng.

-Thu giữ của Lê Hoàng T3: Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T9 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; 01 xe mô tô biển số: 59D1-976.80, số khung: RLHJA3621EY006765, số máy JA236E-0024843, qua xác minh do anh Lê Hoàng V địa chỉ 3, B, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, qua giám định không xác định được số khung và số máy không bị đục lại số, qua xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên V, T3 khai nhận mượn của em ruột Lê Hoàng V, hiện V không còn ở địa phương; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu hồng có ốp lưng màu vàng có số thuê bao: 0903162105, số IMEI: 356772082385323, sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Thu giữ của Phan Văn N1: Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Ngọc T9 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chữ kí giám định viên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có số thuê bao 0585668830 và 0586790258, số IMEI 863785069519892, sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Thu giữ của Hà Duy P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen có số thuê bao 0869076094 và 0389930003, số IMEI 35528966397471, sử dụng để liên lạc gia đình; 01 xe mô tô biển 38P1-129.73, số khung: RLHHC09006Y327148, số máy HC09E6325867, qua xác minh do chị Dương Thị H1 địa chỉ Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đứng tên chủ sở hữu, qua giám định không xác định được số khung và số máy không bị đục lại số, chị H1 khai nhận bị mất trộm tại Quận A (cũ) nhưng không đến công an trình báo, P khai nhận mượn của người bạn (không rõ lai lịch).

-Thu giữ của Nguyễn Huỳnh Bảo N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số thuê bao 0902404357 và 0964045040, số IMEI: 864874058071294 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy;

- Thu giữ của Huỳnh Ngọc C: Một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Lý Văn D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; một gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có chữ kí ghi tên Lý Văn D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chữ kí giám định viên; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút; 01 bật lửa màu đen; 01 bóp da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số thuê bao 0365433428; số Imei: 352938772975541/01, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; Tiền Việt Nam 500.000 đồng, tiền bán ma túy.

- Thu giữ của Trần Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen có số thuê bao 0969373104; số Imei: 863000062322314, dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 xe mô tô biển số 62K1-554.43; số khung: RLHJA3938RY006210, số máy JA70E0261621, qua xác minh do chị Nguyễn Thị H2 (mẹ của T1) địa chỉ 200/8, Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) đứng tên chủ sở hữu, qua giám định không xác định được số khung và số máy không bị đục lại số, chị H2 khai nhận cho T1 mượn xe nhưng không biết T1 sử dụng để mua bán ma túy; Tiền Việt Nam 50.000 đồng, tiền bán ma túy.

***Theo bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-KV9, ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

-Truy tố bị cáo Lê Kim H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và

khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Văn T2 và Nguyễn Hoàng Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Lê Hoàng T3, Phan Văn N1, Hà Duy P, Nguyễn Thanh T4 và Dương Tiểu M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 359/2026/HSST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

-Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2024.

Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 5.000.000 (năm triệu) đồng, buộc bị cáo nộp phạt một lần để sung quỹ nhà nước.

-Ngoài ra Bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo Lê Kim H, Huỳnh Ngọc C, Trần Văn T1, Lê Văn T2, Nguyễn Hoàng Đ, Lê Hoàng T3, Phan Văn N1, Hà Duy P, Nguyễn Thanh T4 và Dương Tiểu M mức án tù từ 01 năm 09 tháng tù đến 14 năm 06 tháng tù. Cũng như tuyên về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

- Ngày 25/6/2026, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N có đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N đã thừa nhận hành vi mà bị cáo phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, đồng thời bổ sung kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ,

đúng tội và không oan sai. Về kháng cáo của bị cáo, hình phạt chính 04 năm 06 tháng tù và hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, do bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin được miễn hình phạt bổ sung do bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16/6/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Ngày 25/6/2026, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 27/12/2024 Lê Kim H bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh Bảo N 01 gói nylon chứa ma túy giá 400.000 đồng với khối lượng ma túy thu giữ sau giám định là 0,6814 gram, loại Methamphetamine, đến khoảng 14 giờ 35 phút ngày 27/12/2024 tại đầu hẻm C N, phường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N đã bán lại với khối lượng ma túy 0,6814 gram, loại Methamphetamine cho các bị cáo Hà Duy P và Phan Văn N1 với giá 600.000 đồng, N thu lợi 200.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Khu vực 9 đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có

nhân thân xấu đã từng bị biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nên Hội đồng xét xử thấy mức án 04 năm 06 tháng tù mà Cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, ngoài ra do bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vì mục đích thu lợi bất chính nên không chấp nhận miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, vì không có cơ sở, căn cứ pháp luật nào khác để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đề rắn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 359/2026/HS-ST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N phải nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án, của Ủy ban thường vụ Q1,

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 9; (1)
- TAND Khu vực 9; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 9; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (21) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn